

Số: 73/2017/NQ-HĐND

Hà Giang, ngày 24 tháng 4 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường,
đề án bảo vệ môi trường chi tiết trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
KHOÁ XVII - KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường giản đơn;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Báo cáo thẩm tra số 10/BC-KTNS ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết trên địa bàn tỉnh Hà Giang như sau:

1. Đối tượng áp dụng:

a) Các chủ dự án được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

b) Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thu, nộp phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Nội dung thu và mức thu: Theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Đơn vị tổ chức thu:

- a) Sở Tài nguyên và Môi trường;
- b) Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Hà Giang.

4. Quản lý và sử dụng nguồn thu phí:

- a) Quản lý nguồn thu phí:

Đơn vị thu được trích để lại 80% trên tổng số tiền thu được để phục vụ cho chi phí công tác thu; số thu 20% còn lại được nộp vào ngân sách nhà nước.

- b) Sử dụng nguồn thu phí:

- Chi in biên lai thu phí theo quy định.
- Chi thanh toán tiền làm thêm giờ (*trừ chi phí tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức đã hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo chế độ quy định*).
- Chi phí văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, công tác phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.
- Sửa chữa thường xuyên trang thiết bị trực tiếp phục vụ cho thu phí.
- Chi cải cách tiền lương.
- Chi lấy mẫu phân tích kiểm chứng, lấy ý kiến phản biện của các chuyên gia.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XVII - Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2017, có hiệu lực thi hành từ ngày 04 tháng 5 năm 2017 và thay thế Nghị quyết số 145/2014/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thăm định báo cáo đánh giá tác động của môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Giang. / *uop*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu - UBTVQH;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTr. Tỉnh ủy; HĐND; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khóa XIV tỉnh Hà Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- TTr.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH; HĐND; UBND tỉnh;
- Báo Hà Giang; Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh; TT Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT. *uop*

CHỦ TỊCH



Thào Hồng Sơn

PHỤ LỤC MỨC THU PHÍ THẨM ĐỊNH BẢO CAO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG, ĐỀ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHI TIẾT

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang)



STT	Tổng vốn đầu tư (Đơn vị tính: tỷ đồng)	Mức thu phí đối với nhóm dự án (Đơn vị tính: triệu đồng)					
		Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm 6
I	Phí thẩm định lần đầu						
1	Đến 10 tỷ đồng	6	6	6	6	7	4
2	Trên 10 đến 20 tỷ đồng	9	9	9	10	11	6
3	Trên 20 đến 50 tỷ đồng	15	15	16	16	17	11
4	Trên 50 đến 100 tỷ đồng	26	27	27	29	30	19
5	Trên 100 đến 200 tỷ đồng	29	29	30	32	33	21
6	Trên 200 đến 500 tỷ đồng	38	39	39	41	43	27
7	Trên 500 tỷ đồng	43	43	44	46	48	31
II	Phí thẩm định lại	Mức phí bằng 50% phí thẩm định lần đầu tại mục I					

Ghi chú:

1. Nhóm dự án

- a) Nhóm 1 . Dự án công trình dân dụng.
- b) Nhóm 2. Dự án hạ tầng kỹ thuật (trừ dự án giao thông) .
- c) Nhóm 3. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi.
- d) Nhóm 4. Dự án giao thông.
- e) Nhóm 5. Dự án công nghiệp
- g) Nhóm 6. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường và các Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5 nêu trên).

2. Đối với các dự án thuộc từ 02 nhóm trở lên thì áp dụng mức phí của nhóm có mức thu cao nhất.